

**ĐỀ ÁN
KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN HUYỆN MAI SƠN**
(Kèm theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30/12/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

**Phần I
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN
HUYỆN MAI SƠN TỪ KHI THÀNH LẬP ĐẾN NAY**

I. Quá trình hình thành, cơ cấu tổ chức bộ máy Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Mai Sơn từ khi thành lập đến nay

1. Quá trình hình thành

Thực hiện Văn bản số 4035/KTTH ngày 26/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân Việt Nam; Quyết định số 80-QĐ/HND ngày 02/3/1996 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân; Thông báo số 280-TB/TU ngày 16/4/1996 của Thường trực Tỉnh ủy Sơn La về việc thành lập Quỹ hỗ trợ nông dân; Quyết định số 62-QĐ/TU ngày 16/10/1996 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về việc thành lập Ban vận động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La; Quyết định số 737-QĐ-UB ngày 29/4/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc lập Quỹ hỗ trợ nông dân; Nghị quyết số 341/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La; Quyết định số 1217/QĐ/UBND ngày 26/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La; Quyết định số 89-QĐ/HU, ngày 17/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 546-QĐ/HU ngày 03/6/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kiện toàn Ban vận động xây dựng và phát triển Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Mai Sơn.

Từ khi thành lập đến nay, Quỹ cho vay theo dự án nhóm hộ đã đạt được nhiều kết quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, hỗ trợ kịp thời, thiết thực cho hội viên nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; tạo việc làm, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp tạo ra các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chất lượng, giá trị cao. Tính đến 30/9/2024 tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn huyện đạt: 5.960 triệu đồng. Trong đó: Nguồn vốn Trung ương Hội ủy thác cho vay: 2.100 triệu đồng; Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ủy thác cho vay: 1.600 triệu đồng; Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân do ngân sách huyện cấp: 1.500 triệu đồng; Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện vận động từ các cá nhân, các cơ quan đơn vị, hội viên nông dân trên địa bàn huyện:

760 triệu đồng. Thông qua hoạt động Quỹ tạo điều kiện để hội nông dân đẩy mạnh tuyên truyền, tập hợp nông dân xây dựng tổ chức hội vững mạnh, thực hiện thắng lợi các chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

2. Cơ cấu tổ chức bộ máy

2.1. Quỹ hỗ trợ nông dân huyện gồm: Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát. Cụ thể:

- Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện chỉ đạo chủ trương, định hướng hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

- Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện: là cơ quan tham mưu, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện thực hiện quản lý, điều hành hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân từ huyện đến cơ sở Hội theo các quy định hiện hành, đồng thời trực tiếp quản lý, điều hành nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện; Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện có 03 thành viên, trong đó gồm: *(03 cán bộ, chuyên viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm)*.

- Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện: Là cơ quan giúp việc cho Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện trong công tác kiểm tra, kiểm soát, giám sát các hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện nhằm bảo đảm hoạt động Quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện và quy định của pháp luật; Ban Kiểm soát Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện gồm có 03 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm *(đồng chí Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện là Trưởng ban kiểm soát)*.

3.2. Cấp xã: Theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân không thành lập Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp xã, Hội Nông dân cấp xã chịu trách nhiệm vận động tạo nguồn vốn; trực tiếp tổ chức các hoạt động hỗ trợ vốn, các hoạt động dịch vụ trợ giúp nông dân. Toàn huyện có 22/22 xã, thị trấn có Ban vận động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

II. Kết quả hoạt động, hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước, hiệu quả kinh tế xã hội của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện

1. Kết quả hoạt động

1.1. Về phát triển nguồn vốn

Từ khi thành lập và hoạt động, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan, ban ngành, cấp ủy và chính quyền các xã thị trấn, Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện tăng trưởng thường xuyên. Tính đến 30/6/2024 tổng nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn huyện đạt: 5.960 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn Trung ương Hội ủy thác cho vay: 2.100 triệu đồng.
- Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh ủy thác cho vay: 1.600 triệu đồng
- Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân do ngân sách huyện cấp: 1.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện vận động từ các cá nhân, các cơ quan đơn vị, hội viên nông dân trên địa bàn huyện: 760 triệu đồng.

1.2. Thực hiện hoạt động hỗ trợ vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện

Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện trực tiếp thực hiện thẩm định

và giải ngân vốn cho các hộ vay vốn; đồng thời uỷ nhiệm một số công việc trong quy trình cho vay vốn thực hiện dự án cho Hội Nông dân cấp xã. Quy trình cho vay vốn được các cấp Hội Nông dân trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Các hộ vay vốn được bình xét công khai, dân chủ, các hộ đủ điều kiện tham gia dự án vay vốn, thảo luận, xây dựng quy ước hoạt động của dự án. Các hộ vay vốn được tham gia các Hội nghị tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh... Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện tập trung hỗ trợ vốn giúp nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh theo dự án theo mô hình nhóm hộ, nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sản xuất nông sản chất lượng cao, an toàn theo chuỗi giá trị, các mô hình kinh tế tập thể gắn với xây dựng tổ chức Hội Nông dân.

1.3. Về sử dụng vốn và tăng nguồn vốn hàng năm

Nguồn vốn	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	Tổng cộng (Triệu đồng)
Trung ương	600 triệu (1DA)	không tăng	không g tăng	không g tăng	không g tăng	1.500 tỷ (2DA)	không tăng	không tăng	không tăng	không tăng	không g tăng	2.100
Tỉnh	300 triệu	không tăng	300 triệu	không g tăng	không g tăng	500 triệu	không tăng	500 triệu	không tăng	không tăng	không g tăng	1.600
Huyện							300 triệu	300 triệu	300 triệu	300 triệu	300 triệu	1.500
Vận động	30 triệu	30 triệu	30 triệu	30 triệu	70 triệu	70 triệu	90 triệu	160 triệu	100 triệu	150 triệu		760
Tổng cộng												5.960

Từ năm 2014 đến nay, nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện quản lý theo dõi và phối hợp giải ngân cho vay 16 lượt dự án với tổng số tiền vay 5.960 triệu đồng tạo việc làm cho 122 lượt hộ hội viên nông dân vay vốn. Mức đầu tư cho vay một dự án từ 120 đến 500 triệu đồng, riêng nguồn vốn Trung ương uỷ thác lên tới 1 tỷ đồng. Thời gian vay tối đa là 36 tháng, mức phí quản lý thu cho vay 0,5%/tháng (6%/năm) trong đó:

* Nguồn Trung ương uỷ thác: 03 dự án của 32 hộ, với số tiền 2.100 triệu đồng đang triển khai cho 03 dự án trong đó; 02 Dự án trồng cỏ, nuôi bò sinh sản nhốt chuồng và 01 dự án trồng và chăm sóc vườn cây ăn quả.

* Nguồn tỉnh uỷ thác: 03 dự án của 32 hộ, với số tiền 1.600 triệu đồng đang được triển khai 02 dự án trồng cỏ, nuôi bò sinh sản nhốt chuồng ở hai xã (*Mường Bằng và Chiềng Ban*); 01 dự án Trồng và chăm sóc vườn cây ăn quả tại xã Hát Lót.

* Nguồn Ngân sách huyện cấp: 05 dự án của 50 hộ, với số tiền 1.500 đang triển khai 05 dự án hỗ trợ cho 50 hộ tham gia dự án trong đó: 03 dự án trồng cỏ, nuôi bò sinh sản nhốt chuồng gắn với trồng cỏ tại 03 xã (*Chiềng Dong, Chiềng*

Mai, Chiềng Kheo); 02 dự án trồng và chăm sóc vườn cây ăn quả tại (*Bản Dôm thị trấn Hát Lót và bản Phường và bản Hùn xã Chiềng Chăn*).

* Nguồn ủng hộ, vận động: 05 dự án của 30 hộ, với số tiền 760 triệu đồng. Từ nguồn vốn trên Ban điều hành quỹ cấp huyện tập trung tham mưu triển khai 05 dự án hỗ trợ cho 30 hộ nông dân tham gia trong đó: Triển khai 05 dự án trồng cỏ, nuôi bò sinh sản nhốt chuồng tại các xã (*Phiêng Cằm, Nà Ót, Chiềng Chung, Mường Bon và Chiềng Chăn*).

2. Đánh giá hiệu quả hoạt động

2.1. Những kết quả đạt được

Quỹ hỗ trợ nông dân huyện là một trong các quỹ tài chính Nhà nước hoạt động hiệu quả; hỗ trợ cho vay lãi suất thấp so với lãi suất của các ngân hàng thương mại; hạn mức cho vay phù hợp với mặt bằng sản xuất kinh doanh và khả năng chi trả của đối tượng vay; thời gian cho vay phù hợp; các điều kiện, tiêu chí cho vay phù hợp, thủ tục vay vốn đơn giản, bảo đảm cho các đối tượng tiếp cận nguồn vốn vay nhanh. Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, không có nợ xấu, không có dự án phải khoan nợ, gia hạn nợ. Hiệu quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện được thể hiện qua các mặt sau:

* *Hiệu quả kinh tế*: Quỹ cho vay theo dự án nhóm hộ; đối tượng vay chủ yếu là các hộ trung bình, khá, có khát vọng làm giàu, phát huy tối đa hiệu quả vốn vay, tính tương trợ, đoàn kết giúp đỡ giữa các hộ vay, thông qua đó đã hình thành cách thức làm việc theo nhóm, thành lập các tổ hội nông dân nghề nghiệp, chi hội nông dân nghề nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, những mắt xích quan trọng của liên kết hợp tác sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị trong phát triển kinh tế nông nghiệp, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi tư duy từ sản xuất sang tư duy kinh tế nông nghiệp với ba mục tiêu: năng suất cao, chất lượng cao, giá trị cao. Các dự án đều sử dụng vốn vay hiệu quả, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người vay, nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi.

* *Hiệu quả chính trị*: Quỹ Hỗ trợ nông dân là kênh trợ vốn hữu hiệu, nơi chuyển tải kịp thời và hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đến đúng đối tượng thụ hưởng; là công cụ, điều kiện quan trọng để hội nông dân thu hút, tập hợp, vận động hội viên nông dân tham gia sinh hoạt, củng cố niềm tin của hội viên với tổ chức hội; tiếp thêm nguồn lực nâng cao chất lượng công tác hội và phong trào nông dân. Nguồn vốn Quỹ đã góp phần vào thành công và lan toả phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, trở thành điểm sáng trong đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn, thông qua đó đã xuất hiện nhiều tấm gương hội viên nông dân sản xuất kinh doanh giỏi... khẳng định tổ chức hội thực sự là trung tâm và nòng cốt cho phong trào nông dân và xây dựng nông thôn mới.

* *Hiệu quả xã hội*: Từ việc cho vay vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, nâng cao đời sống của nông dân, tăng thu nhập, giảm nghèo, nâng cao quy mô sản xuất và sản xuất hàng hóa, phát triển ngành nghề và các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn; tạo thêm việc làm mới, việc làm tại chỗ,

giúp nông dân ổn định, yên tâm, gắn bó làm giàu trên quê hương; hỗ trợ hội viên nông dân kịp thời về vốn sản xuất, kinh doanh hạn chế tình trạng “tín dụng đen” hoạt động trên địa bàn nông thôn, giảm tệ nạn xã hội góp phần ổn định chính trị, kinh tế, xã hội.

* *Hiệu quả môi trường:* Thông qua các dự án vay vốn Quỹ, thực hiện chỉ tiêu thi đua hàng năm được Hội Nông dân tỉnh giao, hội viên nông dân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm đều đã đăng ký, cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm vì sức khỏe của cộng đồng. Hội có điều kiện tuyên truyền, giúp đỡ hội viên nông dân đưa các sản phẩm an toàn đến tay người tiêu dùng.

* *Hiệu quả hoạt động tài chính:* Quỹ hoạt động bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Dư nợ năm sau, cao hơn năm trước, không tồn đọng vốn, không có nợ quá hạn, trích lập quỹ dự phòng bảo đảm đúng quy định, kết chuyển kinh phí bổ sung nguồn vốn. Quỹ chấp hành nghiêm túc pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn.

2.2. Những hạn chế, tồn tại

Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện hiện nay còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu vay vốn đầu tư mở rộng sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế của hội viên nông dân. Hiện nay mới có 4% hộ nông dân sản xuất kinh doanh giới các cấp trên địa bàn huyện được tiếp cận nguồn vốn Quỹ; quy mô dự án còn nhỏ, mức cho vay thấp, chưa tạo được liên kết thực sự chặt chẽ giữa các hộ tham gia vay vốn; việc lựa chọn, xây dựng mô hình theo hướng liên kết sản xuất hàng hóa, mô hình điển hình để nhân rộng còn hạn chế.

2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện được thực hiện theo quyết định của Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện và hướng dẫn của cấp trên, chưa có quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Luật Ngân sách năm 2015. Lĩnh vực cho vay của quỹ tập trung vào nông nghiệp, nông thôn nên còn tiềm ẩn nhiều rủi ro khách quan, khó lường (*như dịch bệnh, mất mùa ...*).

Phần II

SỰ CẦN THIẾT KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN HUYỆN

I. Cơ sở ban hành Đề án

1. Cơ sở chính trị

Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”; Văn bản số 1577-CV/VPTW ngày 20/8/2021 của Văn phòng Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị “về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới”;

Quyết định số 516/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ “về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020”;

Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”;

Thông báo số 280-TB/TU ngày 16/4/1996 của Thường trực Tỉnh ủy Sơn La về việc thành lập Quỹ hỗ trợ nông dân; Quyết định số 62-QĐ/TU ngày 16/10/1996 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La về việc thành lập Ban vận động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La;

Nghị quyết số 08-QĐ/TU ngày 21/01/2021 của Ban chấp hành Sơn La về việc phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 216-KH/TU ngày 04/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

Quyết định số 737-QĐ-UB ngày 29/4/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc lập Quỹ hỗ trợ nông dân;

Nghị quyết số 341/NQ-HĐND ngày 14/6/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La về việc Thông qua Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La;

Quyết định số 1217/QĐ/UBND ngày 26/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh Sơn La;

Quyết định số 89-QĐ/HU, ngày 17/9/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Mai Sơn về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương và Quyết định số 673/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Quyết định số 546-QĐ/HU ngày 03/6/2014 của ban Thường vụ Huyện ủy Mai Sơn về kiện toàn Ban vận động xây dựng và phát triển Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Mai Sơn;

Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Sơn La về triển khai thực hiện Quyết định số 516/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Công văn số 515-CV/HU ngày 07/01/2021 của huyện ủy Mai Sơn về việc thực hiện Thông báo số 81-TB/TU ngày 30/12/2020 của Thường trực Tỉnh ủy;

Kế hoạch số 237-KH/HU ngày 04/4/2024 của Ban Thường vụ huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

Đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XX về “Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với phát triển du lịch đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Đề án “Xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 225-KH/HU ngày 18/3/2024 của huyện ủy Mai Sơn về thực hiện Nghị Quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước”;

Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân;

Văn bản số 4035/KTTH ngày 26/7/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ hỗ trợ nông dân của Hội Nông dân Việt Nam.

3. Cơ sở thực tiễn

Sản xuất nông nghiệp của huyện đã thực hiện các giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tổ chức lại sản xuất, áp dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đóng vai trò quan trọng bảo đảm sự ổn định, thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh. Tư duy sản xuất của nông dân đã chuyển biến rõ nét từ sản xuất truyền thống năng suất thấp, lạc hậu sang sản xuất thâm canh, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tham gia hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị tạo ra một số sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP có giá trị kinh tế cao, góp phần phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn một số hạn chế như quy mô sản xuất nhỏ lẻ, chưa gắn kết chặt chẽ với thị trường; số chi hội nghề nghiệp và tổ hội nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ít, quy mô nhỏ; cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn chuyển dịch chậm. Giải pháp lâu dài trong thời gian tới tiếp tục có chính sách hỗ trợ nông dân về khoa học kỹ thuật, vốn, vật tư, phát triển kinh tế tập thể giúp nông dân liên kết sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Trong những năm qua, Quỹ Hỗ trợ nông dân đã hoạt động đúng với mục đích, nguyên tắc hoạt động, bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Nguồn vốn Quỹ

cho vay theo dự án nhóm hộ, đồng thời lồng ghép với các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ và dạy nghề, truyền nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật... đã hỗ trợ hàng trăm lượt hộ nông dân vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập (*thu nhập bình quân của hộ vay vốn từ Quỹ tăng thêm 10% - 20% so với trước khi chưa tham gia dự án vay vốn*); giải quyết việc làm cho hàng trăm lao động ở nông thôn. Các ngành nghề thực hiện cho vay từ nguồn của Quỹ phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của huyện. Thông qua hoạt động Quỹ, góp phần chuyển đổi nhận thức của nông dân từ sản xuất nhỏ lẻ, manh mún sang phương thức sản xuất thâm canh, liên kết, từng bước chuyển từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, chủ động tham gia kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Đồng thời, hoạt động hội ngày càng được củng cố và phát triển.

Thực tiễn cho thấy phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đòi hỏi phải có sự đầu tư của Nhà nước. Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện là kênh dẫn vốn truyền tải kịp thời, đúng đối tượng chính sách tín dụng của Nhà nước. Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ được ban hành để hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân ngày càng phát huy hiệu quả và hoạt động theo đúng các quy định pháp luật.

Hội Nông dân huyện Mai Sơn đã tham mưu xây dựng Đề án “Kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện” để tiếp thêm nguồn vốn giúp hội viên nông dân đầu tư mở rộng sản xuất, nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm góp phần xây dựng nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh hiện đại.

II. Mục tiêu, sự cần thiết và tính khả thi của việc tiếp tục triển khai hoạt động mô hình Quỹ Hỗ trợ nông dân; nhu cầu hỗ trợ nông dân tại huyện tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện

1. Mục tiêu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện, hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp, nông thôn; phát huy vai trò nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Đổi mới mạnh mẽ phương thức đoàn kết, tập hợp nông dân vào tổ chức hội, góp phần xây dựng nội nông dân ngày càng vững mạnh; tổ chức tốt và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào nông dân, nhất là phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*”; phong trào thi đua “*cán bộ, hội viên nông dân tích cực tham gia phát triển kinh tế tập thể*”; phát huy vai trò nòng cốt của hội nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Sự cần thiết và tính khả thi

Quỹ Hỗ trợ nông dân tiếp tục khẳng định vai trò trong việc kết nối, tập hợp hội viên nông dân cùng ngành nghề, lợi ích, khát vọng làm giàu; hỗ trợ vốn cho hội viên

nông dân tiếp tục phát triển sản xuất kinh doanh, liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Việc cho vay theo dự án nhóm hộ đã phát huy thế mạnh ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của địa phương để xây dựng chi, tổ hội nông dân nghề nghiệp theo tiêu chí “5 tự”, “5 cùng” đồng thời làm nền tảng cho việc thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

Quỹ hỗ trợ nông dân huyện có những ưu điểm: (1) Bộ máy tổ chức gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, phần lớn chênh lệch thu chi từ hoạt động của Quỹ được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động, tiếp tục cho vay quay vòng; (2) Cách thức tổ chức hoạt động cho vay của Quỹ đơn giản nhưng hiệu quả nhờ tận dụng lợi thế mạng lưới rộng khắp của tổ chức hội. Chất lượng tín dụng được bảo đảm, không có nợ xấu; (3) Cán bộ, công chức của hội nông dân thực hiện công tác cho vay đã phát huy lợi thế nắm rõ địa bàn, thẩm định cho vay sát thực tế, thường xuyên theo dõi các hộ vay vốn sử dụng vốn vay đảm bảo đúng mục đích, quản lý vốn vay hiệu quả; (4) Người vay có đủ năng lực pháp luật, hành vi dân sự theo quy định, có dự án xin vay, mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp, phương án sử dụng vốn khả thi, đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, có khả năng tài chính bảo đảm trả nợ trong thời hạn cam kết. Với cách tiếp cận nguồn vốn thuận lợi, thủ tục vay đơn giản, bảo đảm tiền vay bằng tín chấp của hội nông dân cấp xã đã kịp thời trợ giúp nông dân thiếu vốn để phát triển sản xuất, góp phần đẩy lùi nạn “tín dụng đen” ở nông thôn.

Do đó, để bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp lý cho Quỹ hỗ trợ nông dân huyện triển khai hoạt động, Hội Nông dân huyện Mai Sơn đã tham mưu xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức, hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện là cần thiết trong quá trình phát triển, là cơ sở pháp lý quan trọng để Quỹ hoạt động và phát triển trong giai đoạn mới. Đây vừa là nhiệm vụ, vừa là điều kiện cần thiết trong việc đổi mới phương thức hoạt động, tập hợp, vận động nông dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mai Sơn lần thứ XX đề ra đó là tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, xuất khẩu các sản phẩm cây nông nghiệp chủ lực của huyện, đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; tiến tới xây dựng phát triển nền nông nghiệp phát triển bền vững, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng huyện Mai Sơn phát triển xanh, nhanh và bền vững.

3. Nhu cầu hỗ trợ vốn của nông dân trên địa bàn huyện

Đến nay, toàn huyện có trên 20.000 hội viên, nông dân sinh hoạt ở 291 chi hội nông dân, 22 cơ sở hội; hàng năm có trên 3.663 hộ nông dân đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi các cấp. Hiện nay nguồn vốn Quỹ hỗ trợ nông dân mới chỉ đáp ứng được nhu cầu vay vốn của 02% số hộ nông dân SXKD giỏi, 10% mô hình kinh tế tập thể do hội nông dân trực tiếp hướng dẫn được hỗ trợ nguồn vốn Quỹ. Thực tế các mô hình kinh tế tập thể rất khó khăn trong việc tiếp cận được nguồn vốn tín dụng chính sách hỗ trợ từ các ngân hàng vì không bảo đảm các tiêu chí được vay vốn, do đó Quỹ Hỗ trợ nông dân thực sự là kênh dẫn vốn tín dụng quan trọng để hội nông dân các cấp hiện thực hoá chủ trương chính sách hỗ trợ tín dụng của Đảng, Nhà nước đối với nông dân.

4. Đánh giá tác động của việc kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện

4.1. Về mặt kinh tế

Tạo điều kiện cho hội viên nông dân được vay vốn thuận lợi, với lãi suất ưu đãi. Với nguồn tài chính dễ tiếp cận các hộ nông dân sẽ phát huy hiệu quả nguồn vốn, đầu tư sản xuất kinh doanh, mở rộng ngành nghề, tham gia các hình thức kinh tế tập thể ở nông thôn, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất, khai thác tiềm năng thế mạnh ở từng địa phương, tạo ra nông sản hàng hóa, dịch vụ chất lượng, hiệu quả cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Giải quyết được vấn đề việc làm của nông dân, thu hút được đông đảo lực lượng lao động dồi dào khu vực nông thôn tham gia sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Hỗ trợ các hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi mạnh dạn đầu tư, ứng dụng công nghệ mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị sản phẩm bền vững; xây dựng và nhân rộng các mô hình mới, mô hình điển hình tiên tiến, tạo sự lan toả trong kinh tế nông nghiệp.

4.2. Về chính trị - xã hội

Duy trì và phát triển một kênh hỗ trợ tín dụng ưu đãi hết sức quan trọng về nguồn vốn đối với hội viên, nông dân góp phần hiện thực hoá chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, góp phần khẳng định chủ trương, chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước trong phát triển đất nước, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm bình đẳng về cơ hội tiếp cận và được thụ hưởng thành quả của phát triển kinh tế - xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

Tăng cường tình đoàn kết, chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong hội viên, nông dân, tạo sự ổn định xã hội ở nông thôn; thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của tổ chức hội nông dân, thực hiện tốt giải pháp về nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, hỗ trợ vốn cho nông dân, mở rộng mô hình hội nông dân tín chấp cho nông dân vay vốn phát triển sản xuất, góp phần đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội theo hướng thiết thực, hiệu quả; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ Hội; khẳng định vai trò trung tâm, nòng cốt của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Như vậy, với những lợi ích đem lại cho người nông dân và tổ chức Hội nông dân cũng như những tác động chính trị - xã hội, có thể khẳng định việc kiện toàn tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân huyện là giải pháp cơ bản, quan trọng và đúng đắn góp phần phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nông dân văn minh.

PHẦN III NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. TÊN GỌI VÀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN

1. Tên gọi và địa điểm trụ sở chính

1.1. Tên gọi đầy đủ: Quỹ Hỗ trợ Nông dân huyện Mai Sơn

1.2. Tên viết tắt: Quỹ HTND huyện Mai Sơn

1.3. Địa chỉ trụ sở: Đặt tại cơ quan Hội Nông dân huyện Mai Sơn (*địa chỉ: tiểu khu 4, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*).

2. Địa vị pháp lý

Quỹ hỗ trợ nông dân huyện là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Hội Nông dân huyện; hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại huyện Mai Sơn.

Người đại diện pháp luật của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện là Giám đốc Quỹ.

II. Nguyên tắc, mục tiêu và phạm vi hoạt động của Quỹ

1. Nguyên tắc hoạt động

Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch, bảo toàn và phát triển vốn.

Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện.

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động

Hỗ trợ hội viên nông dân xây dựng, nhân rộng mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho nông dân.

Tạo nguồn lực, điều kiện, công cụ nhằm tập hợp, đoàn kết nông dân tiếp tục tham gia vào tổ chức hội góp phần xây dựng hội và phong trào nông dân ngày một vững mạnh.

3. Phạm vi hoạt động: Quỹ hoạt động trên địa bàn huyện Mai Sơn.

III. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Quỹ

1. Chức năng, nhiệm vụ

- Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn điều lệ được cấp từ ngân sách Nhà nước theo quy định pháp luật.

- Vận động các nguồn ủng hộ, tài trợ, viện trợ không hoàn lại cho hoạt động của Quỹ.

- Cho vay vốn đối với hội viên nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh.

- Nhận ủy thác cho vay của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (*nếu có*).

- Nhận ủy thác từ Quỹ cấp trung ương, cấp tỉnh để thực hiện nhiệm vụ cho

vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/ 2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn

- Tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động của Quỹ;
- Được lựa chọn các phương án vay vốn đáp ứng đủ điều kiện để cho vay theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP;

- Được tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng lao động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các quy định của pháp luật có liên quan;

- Được từ chối yêu cầu cung cấp thông tin hoặc sử dụng nguồn lực của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

- Được liên hệ, phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị, cá nhân có liên quan để vận động xây dựng phát triển nguồn vốn hợp pháp và nguồn tài trợ cho hoạt động của Quỹ.

3. Trách nhiệm

- Tuân thủ quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

- Thực hiện các quy định về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước tại Quỹ.

- Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan.

IV. Phương án về nguồn vốn hoạt động của Quỹ giai đoạn 2025-2030

1. Nguồn vốn hoạt động

Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ do ngân sách Nhà nước cấp; quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính; vốn hình thành từ các khoản tài trợ, viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản; chênh lệch thu chi chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý; vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định (nếu có).

2. Vốn Điều lệ của Quỹ

Tổng số vốn chủ sở hữu hiện có đang hoạt động: 2.260 triệu đồng (*Hai tỷ hai trăm sáu mươi triệu đồng*), trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách UBND huyện cấp: 1.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn tự vận động các tổ chức, cá nhân: 760 triệu đồng.

3. Dự kiến vốn điều lệ của Quỹ giai đoạn 2025 -2030

Tổng nguồn vốn giai đoạn 2025 - 2030 là: 6.160 triệu trong đó:

3.1. Nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện tại thời điểm kiện toàn bộ máy tổ chức và hoạt động hiện có: 2.260 triệu đồng, gồm:

- Nguồn vốn ngân sách cấp: 1.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn từ nguồn vận động: 760 triệu đồng

3.2. Dự kiến nguồn vốn cấp mới từ ngân sách huyện và nguồn vận động, bổ sung từ kết quả hoạt động: 3.900 triệu đồng, gồm:

- Nguồn vốn ngân sách cấp mới: 3 tỷ đồng. (*Dự kiến UBND huyện cấp 500 triệu/năm trong vòng 6 năm*)
- Bổ sung từ nguồn vận động: 900 triệu đồng. (*Dự kiến vận động đóng góp của các tổ chức, cá nhân 150 triệu/năm trong vòng 6 năm*).

4. Kế hoạch vốn và sử dụng vốn giai đoạn 2026 - 2030

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH				
		2026	2027	2028	2029	2030
I	Tổng vốn Điều lệ	3.560	4.210	4.860	5.510	6.160
1	Vốn NS cấp bổ sung	Tối thiểu 500	Tối thiểu 500	Tối thiểu 500	Tối thiểu 500	Tối thiểu 500
2	Vốn bổ sung từ kết quả vận động các tổ chức, cá nhân	150	150	150	150	150
II	Sử dụng vốn					
1	Số dự án (DA), gồm DA đang cho vay và DA cho vay mới	12	13	14	15	16
2	Số hộ vay vốn (hộ)	106	119	132	145	158
3	Trung bình số vốn/dự án (triệu đồng)	296,6	323,8	347,1	367,3	385

5. Dự kiến kế hoạch tài chính giai đoạn 2026- 2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH				
		2026	2027	2028	2029	2030
I	Nguồn thu					
1	Thu phí từ hoạt động cho vay vốn (<i>Dự kiến 0,5%/tháng; 6%/năm</i>)	213,6	252,6	291,6	330,6	369,6
2	Thu khác	0	0	0	0	0
II	Chi phí	406,2	475,2	544,2	613,2	682,2
1	Chi hoạt động dự án của Hội nông dân cấp xã (60%)	128,2	151,6	175,0	198,4	221,8

2	Chi hoạt động dự án của Hội nông dân cấp huyện (40%)	85,4	101,0	116,6	132,2	147,8
---	--	------	-------	-------	-------	-------

Kết thúc năm tài chính, các khoản dư chênh lệch thu chi, được trích lập các Quỹ theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, gồm các Quỹ sau:

- Trích vào Quỹ đầu tư phát triển.
- Trích 10% vào Quỹ dự phòng tài chính.
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động và Quỹ khen thưởng cho người quản lý.

(Thực hiện theo Hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền)

6. Hoạt động của Quỹ

6.1. Đối tượng và điều kiện cho vay

- Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hội viên Hội Nông dân Việt Nam có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân:

+ Khách hàng vay vốn phải thuộc đối tượng vay vốn theo quy định tại điểm a, mục 4.1 này, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

+ Khách hàng vay vốn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận cư trú tại địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn.

+ Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp.

+ Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay.

+ Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01 (một) phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân từ Quỹ Hỗ trợ nông dân.

+ Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm.

+ Các điều kiện cho vay khác quy định cụ thể tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp ban hành theo quy định tại Nghị định.

6.2. Thời hạn cho vay

- Thời hạn cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội Nông dân tại Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 03 năm (*không bao gồm thời gian gia hạn nợ*).

- Thời gian cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân do Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định.

- Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 1/2 thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

6.3. Lãi suất cho vay và đồng tiền cho vay

- Lãi suất cho vay

+ Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp đủ chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay.

+ Căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay, Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân huyện quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện trong từng thời kỳ.

+ Đồng tiền cho vay và thu nợ là Đồng Việt Nam (VNĐ).

6.4. Bảo đảm tiền vay

- Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện và khách hàng vay vốn thỏa thuận biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan.

- Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân huyện quy định cụ thể về các hình thức bảo đảm tiền vay và thẩm quyền quyết định bảo đảm tiền vay tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ hỗ trợ nông dân.

6.5. Thẩm quyền quyết định cho vay

- Giám đốc Quỹ hỗ trợ nông dân huyện quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay tối đa 300 triệu đồng.

- Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân huyện quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc theo quy định, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay theo quy định nhưng tối đa 500 tỷ đồng.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện xem xét phê duyệt cho vay đối với

phương án chung của nhóm hội viên nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân huyện, đảm bảo đáp ứng về giới hạn cho vay theo quy định.

6.6. Giới hạn cho vay

- Dư nợ cho vay đối với một khách hàng (*hộ hội viên nông dân*) tối đa 100 triệu đồng.

- Dư nợ cho vay đối với một phương án chung của nhóm hội viên nông dân tối đa 500 triệu đồng.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện trình Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện quyết định giới hạn cho vay đối với từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên nông dân vượt giới hạn cho vay quy định nêu trên.

6.7. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Thực hiện theo Điều 20 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ Hỗ trợ nông dân.

6.8. Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro cho vay

- Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản cho vay chịu rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro cho vay theo quy định áp dụng đối với tổ chức tài chính, phù hợp với đặc thù hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Đối với những khoản nhận uỷ thác cho vay mà Quỹ Hỗ trợ nông dân không chịu rủi ro thì không trích lập dự phòng rủi ro.

- Tối thiểu sau 05 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và đã thực hiện tất cả các biện pháp xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được nợ, căn cứ đề nghị của Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện quyết định xuất toán khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng trên cơ sở phê duyệt của Ban Thường vụ Hội nông dân huyện sau khi báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

6.9. Hội đồng xử lý rủi ro

- Hội đồng xử lý rủi ro bao gồm:

- + Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện làm Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro.

- + Các thành viên gồm: Trưởng Ban kiểm soát; Giám đốc, Kế toán Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ Nông dân

- Nhiệm vụ của Hội đồng xử lý rủi ro

+ Định kỳ hàng quý xem xét việc đánh giá phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro do Giám đốc Quỹ hỗ trợ nông dân huyện báo cáo.

+ Quyết định về việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

+ Quyết định phương án thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, trong đó phải xác định rõ thời gian, biện pháp để thu hồi nợ.

+ Theo dõi tình hình thực hiện thu hồi nợ đối với các khoản nợ đã được sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro.

+ Chuẩn bị thủ tục, hồ sơ để xuất toán các khoản nợ đã chuyển theo dõi ngoại bảng để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

+ Xây dựng quy chế hoạt động của Hội đồng xử lý rủi ro trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân huyện ký ban hành.

7. Hoạt động nhận ủy thác

- Quỹ hỗ trợ nông dân huyện được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn cho vay và thu hồi nợ từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ Quỹ hỗ trợ nông dân Trung ương, từ Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh và từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách khác có cùng đối tượng hỗ trợ tại địa phương.

- Đồng tiền nhận ủy thác cho vay là Đồng Việt Nam (VNĐ).

- Việc nhận ủy thác của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện với tổ chức, cá nhân ủy thác.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân có trách nhiệm hạch toán, theo dõi riêng vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ hỗ trợ nông dân. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ hỗ trợ nông dân phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ hỗ trợ nông dân.

- Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

- Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân huyện ban hành quy chế nhận ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn nhận ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật liên quan.

8. Hoạt động ủy thác

- Quỹ hỗ trợ nông dân huyện được nhận ủy thác từ Quỹ Hỗ trợ nông dân

cấp Trung ương và cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ trong quy trình cho vay nhằm tăng cường hiệu quả quản lý vốn vay, tiết kiệm chi phí.

- Quỹ hỗ trợ nông dân cấp huyện nhận ủy thác được trả chi phí dịch vụ ủy thác theo mức thỏa thuận tại văn bản ủy thác đã ký giữa các bên.

- Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân huyện ban hành quy chế ủy thác quy định cụ thể phạm vi, đối tượng, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý vốn ủy thác cho vay và các nội dung khác theo quy định tại Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật liên quan.

9. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán

- Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện Mai Sơn thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Năm tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hằng năm.

- Báo cáo tài chính năm của Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập; Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Biện pháp phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro trong quá trình hoạt động

10.1. Rủi ro tín dụng: Quỹ Hỗ trợ nông dân ban hành đồng bộ các quy định về cho vay, quản lý tiền vay, quy định về bảo đảm an toàn vốn, quy trình nghiệp vụ, giới hạn cho vay, kiểm tra, đôn đốc áp dụng các biện pháp xử lý, thu hồi nợ, quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối chênh lệch thu chi, chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán; trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động cho vay, mua bảo hiểm tài sản đối với tài sản..., theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan. Thường xuyên đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ nghiệp vụ để ngăn ngừa và xử lý kịp thời các rủi ro tiềm ẩn, bảo đảm hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân an toàn, đúng quy định.

10.2. Rủi ro nghề nghiệp: để giảm thiểu rủi ro nghề nghiệp, các quy định của Quỹ Hỗ trợ nông dân phải bảo đảm minh bạch, rõ ràng để tất cả cán bộ nghiệp vụ quỹ khi tác nghiệp phải tuân thủ; xây dựng bộ quy tắc ứng xử và văn hoá tổ chức, trong đó có văn hoá quản trị rủi ro nghề nghiệp; xây dựng chính sách quản trị nhân lực hướng tới mục tiêu phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, đạo đức nghề nghiệp tốt; các quy trình nghiệp vụ được rà soát thường xuyên, hoàn thiện.

11. Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động Quỹ

Quỹ bố trí nguồn vốn đầu tư bảo đảm phục vụ quản lý hoạt động của Quỹ theo khả năng thực tế, có khả năng tích hợp và kết nối với hệ thống quản lý của Hội Nông dân tỉnh, Quỹ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam để quản trị hoạt động, cung cấp

thông tin theo yêu cầu quản lý và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP. Thời gian thực hiện đầu tư công nghệ: ngay sau khi Quỹ Trung ương vận hành hệ thống quản lý Quỹ trong toàn hệ thống.

Loại hình công nghệ dự kiến áp dụng: xây dựng hạ tầng công nghệ (thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh mạng,...) hệ thống internet cho hoạt động của Quỹ phục vụ truy cập của người dùng cá nhân và thiết kế độc lập với hệ thống mạng của Quỹ để bảo đảm an ninh, an toàn trong quản lý, sử dụng.

12. Chế độ báo cáo

Quỹ Hỗ trợ nông dân lập và gửi các báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo tài chính định kỳ 6 tháng, hằng năm gửi Hội Nông dân huyện để báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Quỹ Hỗ trợ nông dân Tỉnh, chi tiết các loại báo cáo và thời hạn báo cáo thực hiện tại Điều 37 Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

V. Cơ cấu tổ chức bộ máy, nhân sự của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện

1. Cơ cấu tổ chức chung

- Hội đồng Quản lý
- Ban Kiểm soát
- Ban Điều hành.

2. Hội đồng quản lý

Hội đồng quản lý có 03 thành viên, là cán bộ Hội Nông dân huyện hoạt động kiêm nhiệm, gồm: Chủ tịch Hội đồng quản lý và 02 thành viên.

Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát có 02 thành viên (*gồm 01 trưởng ban và 01 thành viên*) là cán bộ và thành viên Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện; Ban Kiểm soát do Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện bổ nhiệm; hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện kiểm soát việc tổ chức, quản lý điều hành Quỹ.

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Quỹ là 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại nhưng tối đa không quá 02 nhiệm kỳ.

4. Ban Điều hành

Căn cứ quy mô nguồn vốn hoạt động của Quỹ giai đoạn 2025-2030, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động Quỹ an toàn, hiệu quả. Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ nông dân huyện gồm: giám đốc, kế toán và cán bộ giúp việc.

4.1. Giám đốc

Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Mai Sơn.

4.2. Kế toán

Có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và giám đốc giám sát tài chính tại Quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền, thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

4.3. Cán bộ giúp việc

Là cán bộ của cơ quan Hội Nông dân huyện được phân công trực tiếp thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

Người lao động được Quỹ tuyển dụng dưới hình thức hợp đồng lao động.

Cán bộ giúp việc đảm nhiệm các công việc chuyên môn, nghiệp vụ; tham mưu giúp cho Ban Điều hành Quỹ.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh trong cơ cấu tổ chức được nêu tại Mục 2, 3, 4, Phần V, Đề án này thực hiện đảm bảo theo các quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. HỘI NÔNG DÂN HUYỆN

1. Phối hợp với phòng Nội vụ trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện Mai Sơn.

2. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, các phòng, các ngành có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát và hướng dẫn hoạt động của Quỹ theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ nông dân huyện trực thuộc Hội Nông dân huyện. Phê duyệt kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm, trung hạn và dài hạn; báo cáo tài chính, phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ theo quy định.

4. Thực hiện các chỉ đạo, quyết định của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp trên đối với công tác xây dựng, quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân cấp huyện.

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét bố trí ngân sách nhà nước để cấp vốn điều lệ cho Quỹ.

6. Hằng năm, thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý Quỹ HTND huyện. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và pháp luật có liên quan.

II. PHÒNG NỘI VỤ HUYỆN (sau sáp nhập là Phòng Nội vụ - Lao động huyện)

Chủ trì, phối hợp với Hội Nông dân huyện hướng dẫn thành lập bộ máy quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân, là cán bộ công chức thuộc các cơ quan nhà nước dự kiến tham gia bộ máy quản lý Quỹ hỗ trợ nông dân đảm bảo đúng quy định.

III. PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH HUYỆN

1. Phối hợp với Hội Nông dân huyện để hướng dẫn, xây dựng quy chế quản lý tài chính, tài sản Quỹ; tham mưu cho UBND huyện cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương để bổ sung vốn Điều lệ cho Quỹ.

2. Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn Ngân sách địa phương cấp cho Quỹ theo quy định của Luật đầu tư công và pháp luật có liên quan.

IV. PHÒNG LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (chuyển nhiệm vụ này về Phòng Nội vụ - Lao động sau khi hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn của huyện)

Phối hợp trong việc hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện, phù hợp với tính chất, mô hình tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân huyện.

V. PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (sau sáp nhập là Phòng nông nghiệp và Tài nguyên môi trường)

Phối hợp thẩm định dự án vay vốn đối với hội viên nông dân để xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh

VI. QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN HUYỆN

Quản lý nguồn vốn ngân sách Nhà nước tại Quỹ hỗ trợ nông dân huyện theo quy định tại Nghị định số 37/2023/NĐ-CP và pháp luật có liên quan, bảo đảm an

toàn và phát triển vốn; vận động, phát triển nguồn vốn ngoài ngân sách để bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ nông dân huyện.

VII. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, THỊ TRẤN

Phối hợp với Quỹ Hỗ trợ nông dân huyện, chỉ đạo, lựa chọn các mô hình, dự án cho vay vốn phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho lao động ở nông thôn.

Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, ban ngành, các đơn vị liên quan kịp thời báo cáo UBND huyện cho ý kiến chỉ đạo./.